

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Risemount Thuận Tình tại xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Risemount Thuận Tình, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 29/CV-CTTT ngày 19/10/2020 của Công ty Cổ phần Du lịch Thuận Tình Hội An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 836/TTr-STNMT ngày 12 tháng 11 năm 2020 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Risemount Thuận Tình (sau đây viết tắt là dự án) với diện tích 18.752m² tại xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam do Công ty Cổ phần Du lịch Thuận Tình Hội An làm Chủ dự án với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chỉ được phép sử dụng bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách trong giai đoạn hoạt động khi được cơ quan chức năng cấp phép hoạt động theo đúng quy định.

3. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

4. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.

5. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Hội An; Chủ tịch UBND xã Cẩm Thanh; Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thuận Tình Hội An, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thành phố Hội An;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2020

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG RISEMOUNT THUẬN TÌNH (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng Risemount Thuận Tình.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Du lịch Thuận Tình Hội An.
- Địa chỉ liên hệ: 90 Phan Châu Trinh, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Phạm vi Dự án: Tổng diện tích thực hiện Dự án là 18.752 m². Dự án có tứ cận như sau:

- + Phía Nam: giáp đất của người dân.
- + Phía Đông: giáp lạch nước chảy ra cầu Cửa Đại và biển Cửa Đại.
- + Phía Tây: giáp con lạch bắt qua phường Cẩm Nam.
- + Phía Bắc: giáp đất bờ sông Thu Bồn.

- Quy mô của Dự án: với tổng diện tích 18.752 m², quy mô 79 phòng, các hạng mục đầu tư gồm: Khu đón tiếp, khu nhà hàng, khu Spa, khu Yoga và Thiền, nhà trung bày gồm, hội trường đa chức năng, Bungalow 2 tầng và Bungalow 1 tầng có hồ bơi.

1.3. Các hạng mục chính của Dự án

Khu nghỉ dưỡng được thiết kế với nhiều khu vực khác nhau: Khu đón tiếp, khu nhà hàng, khu Spa, khu Yoga và Thiền, nhà trung bày gồm, hội trường đa chức năng, Bungalow 2 tầng và Bungalow 1 tầng có hồ bơi.

- Khối nhà đón tiếp có diện tích 345m², được thiết kế 2 tầng, có mái che khi trời mưa, sảnh đón với bàn tiếp tân, khu vực ngồi chờ, phòng hành lý, khu vực thư giãn, cửa hàng lưu niệm, khu triển lãm, thư viện, bar và coffee, terrace với view sông.

- Khối nhà hàng: Diện tích 340m², được bố trí tại khu vực có tầm nhìn bao quát ra dòng sông, sử dụng vật liệu tại địa phương như tre, lá dừa, thiết kế với phong cách hiện đại, với phần terrace bên ngoài cho thực khách chiêm ngưỡng khung cảnh trong khu nghỉ dưỡng.

- Khối nhà Bungalow: Tổng số phòng của tất cả Bungalow là 79 phòng trong đó:

- + Các khối Bungalow 2 tầng có tổng diện tích: 1160 m² (bố trí 18 khối).
 - + Các khối Bungalow 1 tầng diện tích: 1020 m² (bố trí 17 khối).
 - Khối nhà trung bày và thư viện: Diện tích 160m² trung bày sản phẩm gốm, sứ, lụa và các sản phẩm văn hóa Sa Huỳnh.
 - Khu Spa: Khu SPA có diện tích 290m² được thiết kế bên cạnh lạch nước, là điểm nhấn của dự án.
 - Khu tập Yoga và thiền: có diện tích 170m² được xem là điểm đặc biệt của khu nghỉ dưỡng. Thiết kế nằm giữa lạch nước và rừng Dừa nước.
- Kết nối giữa khu vực đón tiếp và khu vực lưu trú qua mương thoát nước giữa khu vực dự án bằng cầu gỗ, cầu tre tạo vẻ đẹp tự nhiên.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

a) Trong giai đoạn chuẩn bị

- Đối với môi trường không khí: bụi, khí thải.
- Đối với chất thải rắn: chất thải rắn thông thường, sinh khối thực vật.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt.

b) Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với môi trường không khí: tiếng ồn, bụi, khí thải.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

c) Trong giai đoạn hoạt động

- Đối với môi trường không khí: bụi, khí thải mùi hôi, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước rửa lọc hồ bơi, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi thải:
 - + Trong giai đoạn chuẩn bị phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ nhà cũ.
 - + Trong giai đoạn thi công phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu bằng đường bộ và đường thủy, máy móc thiết bị phục vụ cho thi công công trình;
 - + Trong giai đoạn hoạt động phát sinh từ hoạt động giao thông (đường thủy và đường bộ); mùi, khí thải trên hệ thống thoát nước nội bộ, khu xử lý nước thải;

mùi – khói thải từ khu vực nhà bếp trong dự án.

- Khí thải: phát sinh hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông, thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, CO, NO_x, SO₂...

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải

a) Trong giai đoạn thi công

+ Nước thải sinh hoạt: tính chất của nước thải chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ BOD₅, COD, các chất dinh dưỡng (Nitơ, Photpho) và các vi sinh vật gây bệnh với lưu lượng 2,25 m³/ngày.đêm.

+ Nước thải xây dựng: nước rỉ từ hỗn hợp bê tông, vữa xi măng, nước rửa dụng cụ thi công, nước vệ sinh công trình hoàn thiện...với khối lượng phát sinh khoảng 2-3 m³/ngày. đêm.

b) Trong giai đoạn hoạt động

+ Nước thải sinh hoạt trong giai đoạn hoạt động: tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS, Amoni, Phosphat, các chất hoạt động bề mặt, coliform với lưu lượng 55 m³/ngày.đêm.

+ Nước rửa lọc hệ thống lọc hồ bơi có chứa chất khử trùng, lưu lượng nước phát sinh khoảng 7,5 m³/lần rửa rọc/tuần.

+ Nước mưa chảy tràn: lưu lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án trong giai đoạn hoạt động Q = 45,51 l/s, chứa các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực dự án.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a) Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

Tổng lượng sinh khối trong quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 50 m³; khối lượng xà bần phát sinh khoảng 40 m³; Khối lượng đất đào tại dự án là 2.272 m³ và được tận dụng để san nền trong khu vực dự án.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt như thức ăn thừa, bao bì nilon, lá cây, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,.. khối lượng khoảng 298,02 kg/ngày.đêm.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

a) Trong giai đoạn thi công: chủ yếu phát sinh dầu mỡ thải, thùng sơn, chất chống thấm, giẻ lau dính dầu với khối lượng 10 kg/ngày.

b) Trong giai đoạn hoạt động: các loại chất thải nguy hại thông thường phát sinh tại dự án như bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin thải, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, mực in, bao bì chai lọ đựng hóa chất ước tính khoảng 60 kg/năm.

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Trong giai đoạn chuẩn bị:

- Đối với chất thải: sinh khối thực vật chủ yếu là cây bụi với khối lượng

không nhiều. Cây cối sinh khối phát sinh được người dân tận dụng thu hồi. Xà bần từ quá trình phá dỡ nên nhà được tận dụng san nền tại chỗ.

- Đối với thảm thực vật: tiến hành khoanh vùng, giới hạn phạm vi thực hiện giải phóng mặt bằng tại khu dự án. Yêu cầu công nhân chỉ phát quang cây trồng, thảm thực vật trong phạm vi đã được giới hạn, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực.

- Biện pháp bảo vệ phát triển hiện trạng đừa nước tại khu vực dự án: Căn cứ các kết quả đánh giá hiện trạng xung quanh khu vực dự án có nhiều bụi đừa nước nằm phân tán dọc theo khu vực dọc bờ sông Thu Bồn và khu vực lạch nước giữa khu vực dự án, do đó khi triển khai thực hiện dự án, chủ dự án phải thực hiện các biện pháp cụ thể như sau:

- Ngăn cấm việc phát quang, dọn dẹp các bụi cây đừa nước xung quanh dự án. Vị trí các bụi đừa nước được bảo vệ và bảo tồn nguyên trạng nằm dọc theo bờ sông Thu Bồn, dọc theo lạch nước xung quanh dự án. Với chủ trương toàn bộ diện tích này sẽ được bảo tồn nguyên trạng.

- Xây dựng quy chế quản lý vùng đừa nước.

- Vận động cộng đồng, du khách, công nhân tham gia bảo vệ, phục hồi rừng đừa nước khu vực dự án.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích bảo vệ và khai thác bền vững của vùng đừa nước.

3.2. Trong giai đoạn thi công xây dựng

3.2.1. Về xử lý bụi và khí thải

a) Giảm thiểu bụi, khí thải trong quá trình vận chuyển

- Sử dụng sà lan để vận chuyển nguyên vật liệu từ bãi tập kết từ đất liền đến khu vực dự án.

- Phương tiện vận chuyển thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- Đối với hoạt động vận chuyển bằng ô tô sẽ che phủ bạt cẩn thận và chắc chắn trong suốt quá trình vận chuyển đến bến tập kết vật liệu.

- Yêu cầu tài xế không chạy quá tốc độ và chở quá tải trọng cho phép.

- Các phương tiện vận chuyển phải hoạt động tốt và cần phải được bảo dưỡng thường xuyên để giảm sự phát thải các khí độc hại như CO, SO₂, NO₂, ... vào không khí;

b) Giảm thiểu khí thải do hoạt động của máy móc thiết bị thi công

- Phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định.

- Không sử dụng máy móc, phương tiện quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, đúng công suất thiết kế.
- Sử dụng đúng loại nhiên liệu đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.

c) Giảm thiểu bụi từ quá trình thi công công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình kiến trúc

- Thi công theo kiểu cuốn chiếu, làm đến đâu dứt điểm đến đó.
- Sau khi đào đắp đất tiến hành đầm chặt theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Công nhân làm việc được trang các thiết bị bảo hộ lao động làm việc tại công trường như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ lao động, kính hàn, ủng, ...
- Nhà thầu cần đảm bảo thi công các hạng mục đúng tiến độ, tránh kéo dài thời gian.
- Các hạng mục công trình kiến trúc như nhà lưu trú, nhà hàng, ... trước khi tháo dỡ cốp-pha, phun nước tại những khu vực cần tháo dỡ để hạn chế bụi phát tán.

d) Giảm thiểu bụi từ công trường thi công xây dựng dự án

- Đối với nguyên vật liệu, nhiên liệu như xi măng, sắt thép, dầu nhớt ... được bảo quản cẩn thận trong kho chứa tránh các tác động của mưa, nắng gây hư hỏng và giảm thiểu khả năng phát tán bụi ra môi trường xung quanh.
- Đối với cát: tập kết ngoài trời nhưng được che bạt để giảm thiểu phát tán bụi và hao hụt do mưa.
- Khi bốc xếp vật liệu xây dựng, công nhân sẽ được trang bị bảo hộ lao động cá nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi tới sức khỏe.
- Thành lập tổ công tác giám sát trong quá trình thi công của các nhà thầu, cũng như công nhân trong quá trình thi công xây dựng.

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải xây dựng: Tại khu vực rửa xe và rửa dụng cụ thi công, trộn bê tông...tiến hành đào hố lắng để thu gom và lắng cặn sau đó tận dụng để tưới nước giảm bụi.
- Đối với nước thải sinh hoạt: xây dựng 01 công trình bể tự hoại 3 ngăn thể tích khoảng 3m³ tại vị trí khu vực nhà vệ sinh công cộng để công nhân sinh hoạt, khi kết thúc thi công sẽ sử dụng cho dự án khi đi vào hoạt động.
- Đối với nước mưa chảy tràn: Che chắn vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi; đào mương thoát nước định hướng dòng chảy; thường xuyên dọn dẹp, thu gom chất thải phát sinh trên bề mặt công trường.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR), chất thải nguy hại (CTNH):

- Thu gom, xử lý CTR:
 - + CTR xây dựng: Bố trí công nhân thu gom hằng ngày chứa trong bao nilon buộc kín miệng, bố trí công nhân vận chuyển vào bờ tập kết về vị trí tập kết rác của địa phương. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom và

vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTR sinh hoạt: CTR phát sinh được thu gom vào thùng chứa rác có nắp đậy và tập kết về khu vực quy định. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH): Các loại CTNH khác nhau được thu gom riêng. Tùy thuộc vào thành phần và tính chất khác nhau sẽ chứa trong các dụng cụ riêng biệt. CTNH sẽ lưu trữ tại kho chứa CTNH tạm thời bố trí gần vị trí khu vực kho chứa nhiên liệu, diện tích khoảng 4m², kết cấu lắp dựng bằng khung kèo sắt thép, có mái che. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

3.2.1. Về xử lý bụi, khí thải:

a) Đối với phương tiện giao thông đường bộ

- Thuê khu vực đỗ xe cho CBCV, phương tiện đưa đón khách tại khu vực bến tàu Cửa Đại.

- Đối với các loại phương tiện chuyên vận chuyển hàng hóa, thực phẩm, nhiên liệu..., Chọn thời điểm có ít phương tiện ra vào;

- Xây dựng nội quy ra vào khu vực dự án đối với CBCNV, bố trí nhân viên hướng dẫn phương tiện giao thông đến khu vực dự án.

b) Đối với phương tiện giao thông đường thủy

Bố trí tàu thuyền, ca nô du lịch đưa đón khách từ bến tàu Cửa Đại đến khu vực dự án. Phương tiện phải được đăng kiểm đúng theo quy định của pháp luật.

c) Đối với máy phát điện

Bố trí máy phát điện tại vị trí có tường cách âm và lắp đặt ống khói phù hợp với kiến trúc khu du lịch nhằm phát tán khí thải, hạn chế tối đa tác động tới sức khỏe của du khách và công nhân viên tại khu du lịch; đầu tư máy phát điện mới, hiện đại, bố trí tại khu kỹ thuật nằm cách biệt với các khu khác, có tường bao xung quanh.

d) Giảm thiểu khí thải do đun nấu

Thiết kế nhà bếp thông thoáng, đối lưu không khí tốt, tại các bếp nấu đều lắp đặt hệ thống máy hút khử mùi. Chỉ sử dụng khí gas, điện, còn đồng cụ để đun nấu, không sử dụng các loại chất đốt khác có khả năng phát sinh khí độc.

f) Biện pháp khác

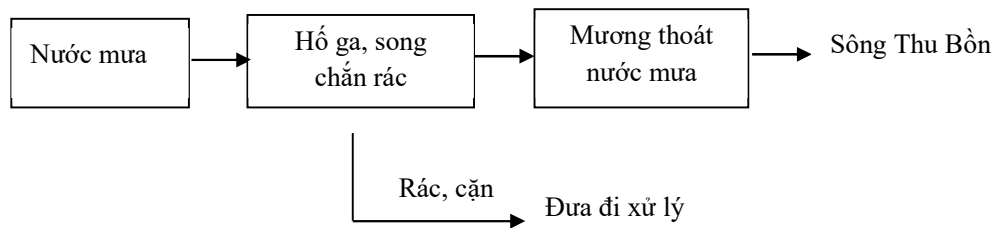
- Mương thoát nước, hồ gas được đậy kín bằng nắp đan để tránh phát tán mùi hôi, định kỳ khơi thông cống rãnh thoát nước. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, vận hành hệ thống XLNT đạt hiệu quả để giảm thiểu mùi hôi.

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh hằng ngày nhằm hạn chế tối đa và thu gom toàn bộ lượng rác thải trong khu vực dự án, tránh tình trạng vớt rác bờ bãi gây tắc nghẽn hệ thống mương thoát nước nội bộ vào những ngày có mưa.

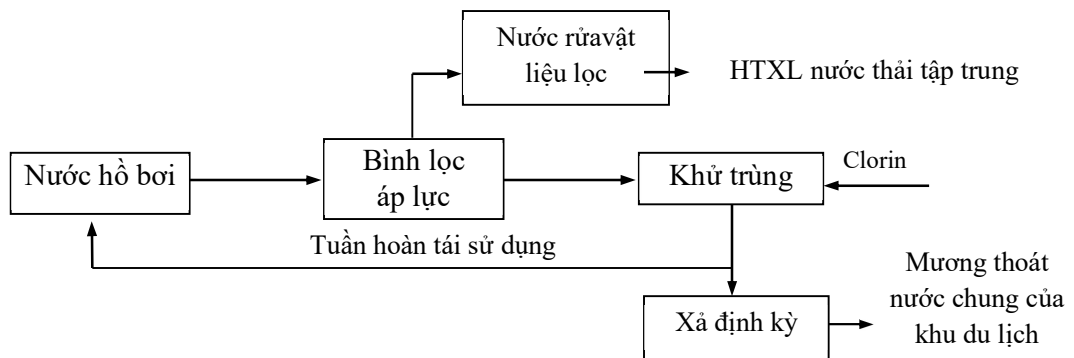
3.2.2. Về xử lý nước thải:

a) Nước mưa chảy tràn:

Phương pháp thu gom xử lý nước mưa chảy tràn được thực hiện như sau:

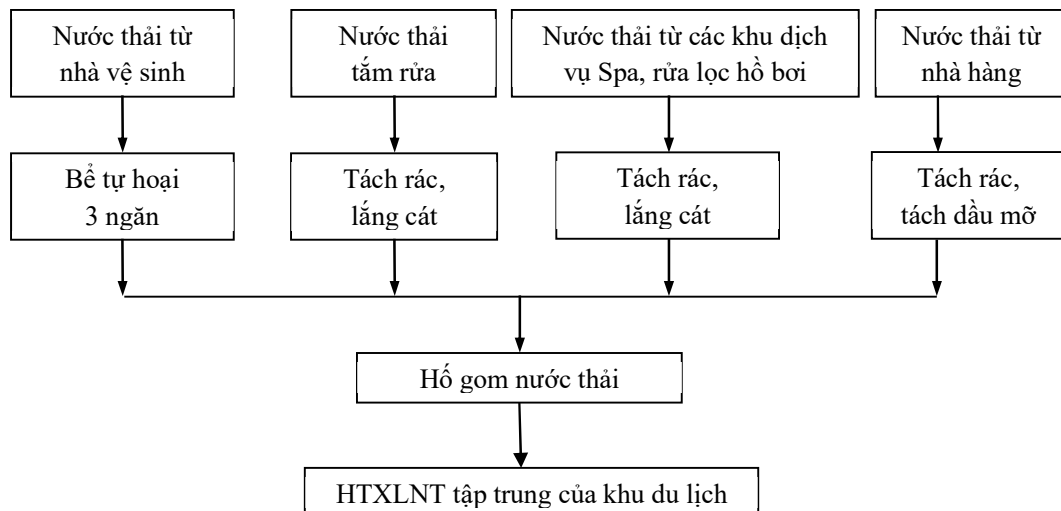


b) Xử lý nước thải hồ bơi:



c) Xử lý nước thải sinh hoạt – dịch vụ:

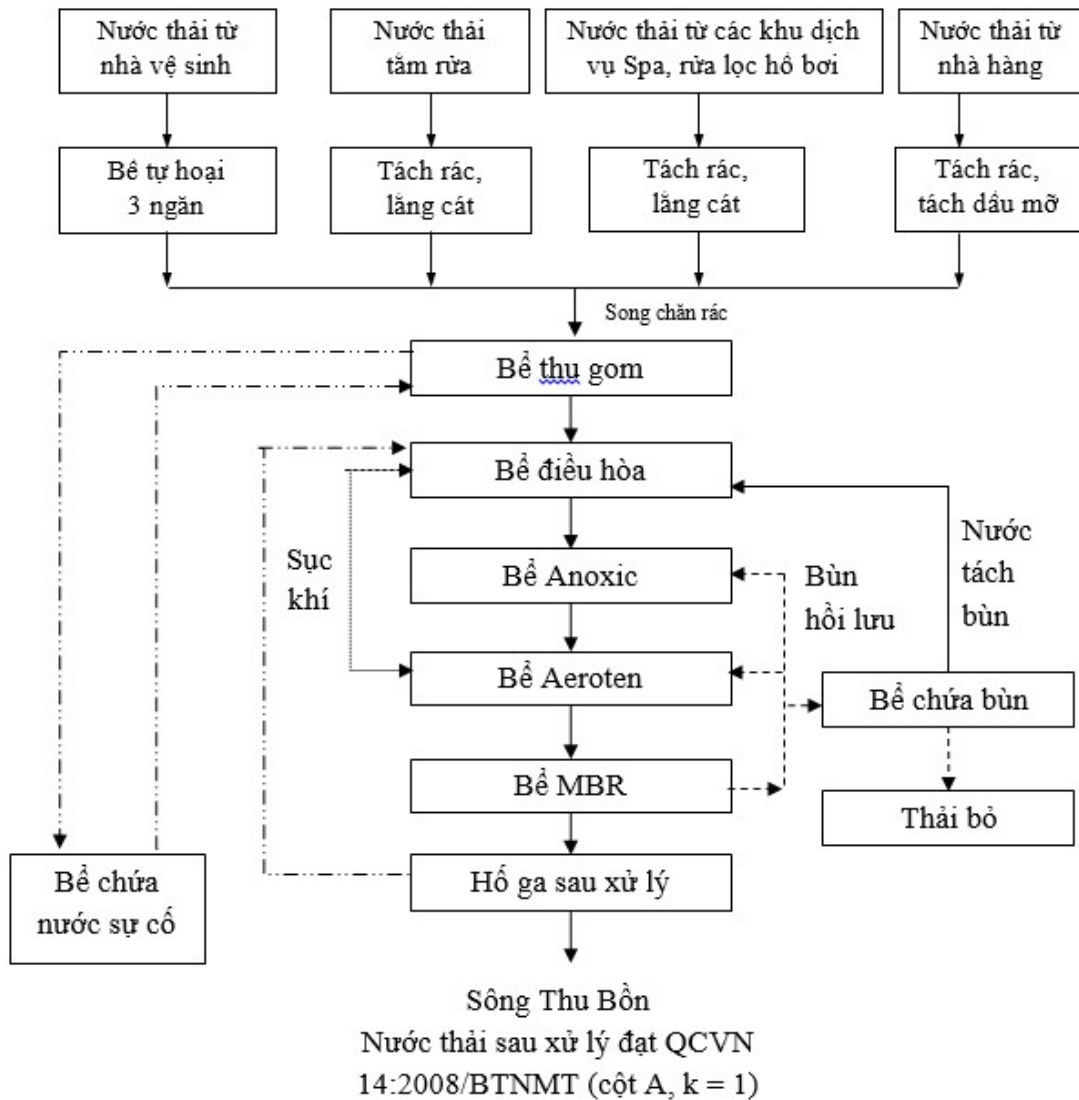
Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và dịch vụ



- Phương án thu gom và xử lý nước thải: Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn.

- Nước thải tại từng khu vực được xử lý sơ bộ tại nguồn trước khi xả vào đường ống dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 65m³/ngày.đêm. Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k = 1) sẽ được thải ra sông Thu Bồn tại vị trí phía Đông Nam của dự án.

Sơ đồ xử lý nước thải:



Ghi chú:

- Đường đi của nước thải
- - -→ Đường đi của bùn
- · ·→ Đường cấp khí
- · ·→ Đường nước sự cố

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR và CTNH:

a) Chất thải rắn:

Để có biện pháp xử lý thích hợp đối với từng loại chất thải rắn phát sinh, giảm thiểu tối đa lượng thải ra môi trường hằng ngày, Chủ đầu tư tiến hành phân loại rác tại nguồn theo quy định. Dự án áp dụng nguyên tắc phân loại rác 3R giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế (Reduction – Reuse – Recycle) và thực hiện phong trào “ Chống rác thải nhựa ” theo Chỉ thị 48-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào “ Chống rác thải nhựa ” trên địa bàn tỉnh. Hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần hoặc thay thế bằng sản phẩm thân thiện môi trường; chuyển từ sử dụng túi ni-lông khó phân hủy sang các loại túi khác thân thiện với môi trường.

- Bố trí thùng chứa rác tại những nơi có khả năng phát sinh CTR, thùng chứa rác có nắp đậy.

- Bố trí kho chứa CTR sinh hoạt diện tích khoảng 4m² để lưu giữ tạm thời CTR sinh hoạt, định kỳ bố trí công nhân vận chuyển đến vị trí tập kết rác của địa phương. Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý đúng quy định.

b) Chất thải nguy hại:

- Thu gom, quản lý CTNH theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Xây dựng nhà kho lưu trữ các thùng chứa CTNH diện tích khoảng 4 m², nhà kho phải đảm bảo yêu cầu về bảo quản CTNH.

3.2.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Quy hoạch mặt bằng tổng thể hợp lý, cụ thể như sau:

- + Bố trí khu kỹ thuật (bao gồm nhà đặt máy phát điện, nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung...) nằm độc lập với các khu bungalow, dịch vụ.

- + Bố trí phòng riêng đặt máy phát điện dự phòng. Phòng này được xây tường cách âm hoặc xây tường dạng lõi lõm để có khả năng hút âm tốt.

- Định kỳ bảo dưỡng các máy móc, động cơ sử dụng trong khu du lịch, tra dầu bôi trơn các ô trục và thay thế các thiết bị hư hỏng để hạn chế tiếng ồn.

- Trồng cây xanh xung quanh, xen kẽ giữa các công trình trong khu du lịch vừa tạo không gian đẹp, vừa tạo vành đai cách ly và hạn chế tiếng ồn.

3.2.5. Các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

a) Sự cố cháy nổ:

Lắp đặt đầy đủ các phương tiện PCCC trong khu vực dự án và được kiểm tra thường xuyên để luôn trong tình trạng sẵn sàng. Xây dựng các nội quy, phương án phòng cháy, chữa cháy tại chỗ để sẵn sàng đối phó với mọi trường hợp xảy ra cháy một cách chủ động và có hiệu quả.

b) Sự cố thiên tai lũ lụt, chống sét:

- + Các công trình xây dựng được thiết kế có nền móng và kết cấu vững chắc.
- + Xây dựng phương án phòng chống bão lụt trước mùa mưa bão.
- + Thành lập đội phòng chống bão lụt, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, được bồi dưỡng kiến thức phòng chống, ứng cứu khi có sự cố xảy ra.
- + Lắp đặt hệ thống chống sét đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm an toàn tính mạng cho du khách, CBCNV và tài sản của Công ty.

c) Sự cố an toàn về điện:

- + Khi lắp đặt các thiết bị điện và hệ thống điện cần theo đúng quy định và kỹ thuật.
- + Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị điện của khu trung tâm.
- + Trang bị các thiết bị điện có chất lượng tốt, đúng tiêu chuẩn, công suất.

d) Phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ, tràn dầu:

Đối với các công tác vận chuyển lưu chứa xăng dầu phục vụ thi công dự án và các loại dầu thải cần tuân thủ các quy định về phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ, tràn dầu như sau:

- + Các phuy chứa dầu, các phương tiện vận chuyển được kiểm tra an toàn theo quy định về vận chuyển và lưu chứa xăng dầu.
- + Đối với dầu mỡ thải từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc được thu gom triệt để và xử lý theo đúng quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
- + Đối với các sự cố rò rỉ, tràn dầu xảy ra, phương án ứng phó được triển khai theo trình tự: Bảo đảm an toàn tính mạng con người, tài sản → Báo cáo, yêu cầu sự phối hợp của các đơn vị chức năng → Xử lý sự cố và hoàn nguyên môi trường hoặc đền bù thiệt hại do sự cố gây ra.

e) Biện pháp giảm thiểu sạt lở bờ sông

- + Thi công xây dựng các hạng mục công trình theo đúng thiết kế đã được duyệt.
- + Tại khu vực xây dựng bên tạm bố trí hệ thống kè chắn bằng cọc cừ gỗ, bao cát, chiều dài kè chắn 15m.
- + Phía ngoài vị trí tiếp giáp giữa vùng đất trước bến và vùng nước trước bến tạm bố trí treo lớp xe chống va để tránh sạt lở.
- + Giữ nguyên hiện trạng rừng dừa bao bọc xung quanh bờ sông để tạo cảnh quan thiên nhiên và giảm thiểu tác động sạt lở bờ sông.

f) Sự cố trạm xử lý nước thải tập trung:

- + Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cao hơn đỉnh lũ (chiều cao khoảng 3,5m) để không bị ngập lụt.
- + Bố trí máy phát điện dự phòng, phòng ngừa sự cố mất điện.

+ Có chế độ bảo dưỡng trang thiết bị định kỳ, nhằm tăng hiệu quả hoạt động của thiết bị và hạn chế sự cố hỏng hóc.

g) Phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông

+ Trang bị áo phao cho du khách, CBCNV khi lên tàu, thuyền, ca nô ..

+ Bố trí nhân viên hướng dẫn tàu thuyền cập bến đúng quy định.

+ Lập hồ sơ thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động giao thông thủy vận chuyển hành khách đến khu vực dự án theo đúng quy định của pháp luật.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án được thể hiện ở bảng sau:

STT	Tên công trình	Số lượng	Công suất
1	Hệ thống thoát nước mưa	01 hệ thống	
2	Hệ thống thoát nước thải	01 hệ thống	
3	Hệ thống xử lý nước thải	01 trạm	65 m ³ /ngày.đêm
4	Kho lưu chứa chất thải rắn	01 kho	4m ²
5	Kho lưu chứa chất thải nguy hại	01 kho	4m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công:

a) Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực thoát nước của dự án ra sông Thu Bồn

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, NO₂⁻, PO₄³⁻, Fe, Zn, Tổng dầu mỡ, Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (Cột A₁).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

b) Giám sát chất thải rắn

- CTR thông thường:

+ Vị trí giám sát: trên toàn dự án.

+ Tần suất: thường xuyên.

+ Quy chuẩn so sánh: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

- Chất thải nguy hại:

+ Vị trí giám sát: trên toàn dự án.

+ Tần suất: thường xuyên.

+ Quy chuẩn so sánh: Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.2. Giai đoạn hoạt động

a) Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát:

+ 01 Mẫu nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ 01 Mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Photphat, tổng các chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, k=1).

b) Giám sát môi trường nước mặt sông Thu Bồn

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm về phía thượng lưu cách điểm xả thải khoảng 100m.

+ 01 điểm về phía hạ lưu cách điểm xả thải khoảng 100m.

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, NO₂⁻, PO₄³⁻, Clorua, Fe, Zn, tổng dầu mỡ, Coliforms, E.coli.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột A₁).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

c) Giám sát nước ngầm

- Vị trí giám sát: 1 điểm tại giếng khoan khai thác trong khu vực dự án

- Thông số giám sát: pH, TDS, độ cứng, Amoni, Nitrat, Nitrit, Clorua, Sắt, Sulfat, Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

d) Giám sát quá trình thu gom chất thải rắn

- Giám sát hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn trên toàn bộ dự án.

- Tần suất giám sát: xuyên suốt giai đoạn hoạt động của dự án.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn đường thủy trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hội An để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND TP Hội An trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND TP Hội An để được theo dõi, giám sát.

6.7. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND TP Hội An để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.8. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Dự án chỉ được triển khai xây dựng khi cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở của Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Đồng thời, thời gian sử dụng công trình bên tạm không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp phép hoạt động bên. Khi hết thời hạn chấp thuận phải tháo dỡ bên tạm, hoàn trả lại mặt bằng ban đầu và báo cáo Sở Giao thông vận tải kiểm tra.

7.3. Chủ dự án chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 24/2/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.6. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1); thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

7.7. Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.8. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.9. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án song song với quá trình thi công xây dựng; đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

7.10. Phối hợp với Ủy ban nhân dân TP Hội An thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực lân cận do tác động của việc thực hiện Dự án.

7.11. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng cấp nước sinh hoạt, an toàn đường thủy, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

7.12. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

7.13. Tuân thủ các quy định hiện hành về: khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

7.14. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.15. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.